

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh  
“Nghiên cứu xây dựng mô hình sản xuất và tiêu thụ cà phê  
theo hướng hữu cơ trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;*

*Căn cứ Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (lần 1, năm 2021);*

*Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 78/TTr-SKHCN ngày 08/12/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện năm 2021 với các nội dung sau:

**1.1. Tên nhiệm vụ:** “Nghiên cứu xây dựng mô hình sản xuất và tiêu thụ cà phê theo hướng hữu cơ trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị”.

**1.2. Tổ chức, cá nhân chủ trì:**

- Tổ chức chủ trì: Hội Nông dân tỉnh Quảng Trị.
- Chủ nhiệm đề tài: Kỹ sư Trần Xuân Lộc.

**1.3. Nội dung nghiên cứu chính:**

1.3.1. Đánh giá tình hình sản xuất, tập quán canh tác, giống, chế độ phân bón, đất đai, sâu bệnh và những hạn chế trong sản xuất cà phê chè tại một số xã trọng điểm trồng cà phê trên địa bàn huyện Hướng Hóa.

- Điều tra xác định được cơ cấu giống cà phê chủ lực, kỹ thuật canh tác, tập quán canh tác của người dân, các loại sâu bệnh hại và cách xử lý của người dân, năng suất, chất lượng, sản lượng và các nguyên nhân làm tăng giảm năng suất; địa hình, đất đai.

1.3.2. Xây dựng mô hình chăm sóc cây cà phê theo hướng hữu cơ, kiểm soát độ ẩm và chống xói mòn đất.

a. Khảo sát, nghiên cứu chọn điểm mô hình và đối chứng

- Xây dựng mô hình với các thông số như sau:

+ Diện tích 1,0 ha;

+ Đất đỏ ba gian, độ dốc không quá 8,0 độ;

+ Giống cà phê chủ lực Catimo;

+ Đất trồng và nguồn nước đảm bảo đầy đủ các điều kiện để trồng cà phê hữu cơ (đảm bảo các thông số về thành phần cơ giới, Mùn, Đạm tổng số, Lân tổng số, Kali tổng số, tồn dư hóa chất BVTN, một số kim loại nặng như Chì, Thủy ngân, Asen ....).

- Bố trí từ 0,5-1,0 ha vườn cà phê đối chứng, canh tác theo lối truyền thống mang tính đại trà phi hữu cơ. Tiêu chuẩn chọn vườn đối chứng phải có cùng điều kiện về đất đai thổ nhưỡng, loại giống cà phê chè Catimor, cùng tuổi cây, mật độ, khoảng cách, độ đồng đều tương đương với mô hình trồng cà phê theo hướng hữu cơ.

b. Nghiên cứu, đánh giá tác động của việc tăng cường bón phân hữu cơ đến quá trình sinh trưởng phát triển, hình thành năng suất, chất lượng và hệ sinh thái vườn cà phê.

c. Đánh giá hiệu quả của việc sử dụng một số loại thuốc phòng trừ sâu bệnh sinh học đến quá trình sinh trưởng phát triển, năng suất, chất lượng và hệ sinh thái vườn cà phê.

d. Đánh giá ảnh hưởng của cây che bóng, cây họ đậu ngắn ngày, đến quá trình sinh trưởng phát triển, năng suất, chất lượng và hệ sinh thái vườn cà phê.

1.3.3. Đào tạo, áp dụng công nghệ ủ phân vi sinh từ vỏ quả cà phê để bón trở lại cho cây cà phê.

- Đào tạo tập huấn hướng dẫn người dân áp dụng công nghệ ủ phân vi sinh từ vỏ quả cà phê bằng chế phẩm vi sinh Compo-QTMIC, Trichodepma. Tạo ra lượng phân hữu cơ vi sinh bón trở lại cho cây cà phê.

1.3.4. Đánh giá mô hình, hoàn thiện quy trình trồng và chăm sóc cà phê theo hướng Hữu cơ.

a. Đánh giá chỉ tiêu về sinh trưởng phát triển của cây trồng (Đường kính gốc, chiều cao cây, chiều dài cành cấp 1, chiều cao phân cành cấp 1....)

b. Đánh giá chỉ tiêu cấu thành năng suất của cây cà phê (Khối lượng quả tươi/ cây, năng suất lý thuyết tươi, năng suất cà phê thóc, năng suất cà phê nhân,....)

c. Đánh giá chỉ tiêu chất lượng quả hạt cà phê (Tỉ lệ hạt tròn, tỉ lệ hạt tươi/nhân, khối lượng 100 hạt, tỉ lệ các loại kích thước hạt 16,18,.....); Phân tích các hàm lượng caffein và acid chlorogenic; đánh giá chất lượng uống bằng cảm quan theo thang điểm 5 và phải thông qua hội đồng đánh giá cảm quan.



1.3.5. Thu hoạch, chế biến cà phê thành sản phẩm cà phê Nhân thóc và một phần cà phê bột.

Hướng dẫn người dân cách thu hoạch và phân loại cà phê sau đó phối hợp với HTX Nông sản Khe Sanh để tiến hành chế biến cà phê Nhân thóc và một phần cà phê bột đóng gói.

1.3.6. Hoàn thiện quy trình, chuyên giao nhân rộng và Giới thiệu sản phẩm cà phê hữu cơ trên thị trường.

- Qua số liệu đánh giá giữa mô hình thực nghiệm và mô hình đối chứng tiến hành hoàn thiện quy trình trồng và chăm sóc cà phê theo hướng hữu cơ, đăng ký công bố quy trình với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để khuyến cáo và nhân rộng với người dân;

- Hoàn thiện quy trình chế biến cà phê nhân với công nghệ sử dụng emzym;

- Thiết kế nhãn hiệu, bao bì, hộp đựng cà phê. Đăng ký nhãn hiệu cà phê hữu cơ Hướng Hóa Quảng Trị. Quảng bá sản phẩm qua các siêu thị, đại lý, quán cà phê có uy tín trên toàn quốc.

1.3.7. Tổ chức Hội nghị đầu bờ, tổng kết, đánh giá kết quả.

- Tổ chức 02 hội nghị năm thứ nhất và năm thứ 2

- Tổng kết, đánh giá, báo cáo nghiệm thu đề tài

**1.4. Thời gian thực hiện: 24 tháng.**

**1.5. Kinh phí thực hiện: 4.559.690.000 đồng.**

Trong đó:

- Nguồn sự nghiệp KH&CN tỉnh: **800.180.000 đồng** (Tám trăm triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng);

- Nguồn khác: **3.759.510.000 đồng** (Ba tỷ, bảy trăm năm mươi chín triệu, năm trăm mười nghìn đồng).

**Điều 2. Phân công thực hiện.**

**2.1.** Chủ nhiệm nhiệm vụ chịu trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung đề cương thuyết minh nhiệm vụ đã được UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt.

**2.2.** Cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ trực tiếp điều hành, tạo điều kiện thuận lợi cho chủ nhiệm nhiệm vụ và các cộng sự thực hiện nội dung nghiên cứu của đề tài; chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc chủ nhiệm nhiệm vụ triển khai thực hiện công việc theo nội dung và tiến độ của thuyết minh đề tài đã phê duyệt; chịu trách nhiệm thanh quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định hiện hành.

**2.3.** Giao Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện nhiệm vụ; Chủ trì kiểm tra định kỳ và đột xuất quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ; Thành lập Hội đồng KH&CN chuyên ngành đánh giá, nghiệm thu kết quả của nhiệm vụ theo đúng quy định; Phối hợp với Sở Tài chính tổ chức duyệt quyết toán nhiệm vụ.

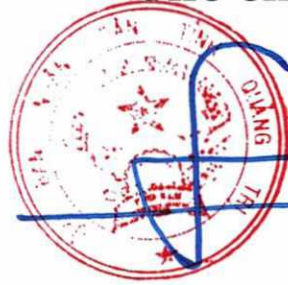
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / .*th*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT<sub>th</sub>. *10*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Tiến**